TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 25 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2019/TLST – DS ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Phạm Trần V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

-Bị đơn: Anh Phạm Trần V thừa nhận còn nợ của nguyên đơn chị Trần Thị D 20.000.000 đồng tiền gốc và cam kết đến ngày 15/6/2020 sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị D 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng chẵn*).

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị D thống nhất về số tiền và thời gian trả nợ nêu trên của anh Phạm Trần V

-Về án phí: Bị đơn anh Phạm Trần V thỏa thuận tự nguyện chịu 500.000 đồng án phí DSST. Hoàn lại cho nguyên đơn chị Trần Thị D 500.000 đồng án phí DSST tại biên lai thu tiền số 011787 ngày 11/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện T

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình